PHÁC HỌA ĐỜI SỐNG THƯỜNG NHẬT CƯ DÂN CỔ ÓC EO - BA THÊ QUA HIỆN VẬT KHAI QUẬT TẠI DI TÍCH LUNG LỚN NĂM 2017 - 2020

NGUYỄN KHÁNH TRUNG KIÊN*

1. Giới thiệu

Những nghiên cứu khảo cổ học tại khu di tích Óc Eo - Ba Thê (An Giang) trước đây thường tập trung vào các loại hình di tích như cư trú, mộ táng và kiến trúc. Các phương pháp điền dã khi đó, với việc thu thập hiện vật chủ yếu bằng tay, đã vô hình trung bỏ sót những loại hình di vật có kích thước nhỏ và các mẫu vật phân tích vi tư liệu chuyên sâu góp phần phục dựng mảnh ghép của quá khứ. Trong ba năm 2017 - 2020, các cuộc khai quật quy mô lớn thuộc Đề án "*Nghiên cứu khu di tích Óc Eo - Ba Thê, Nền Chùa (văn hóa Óc Eo Nam Bộ)"* (sau đây gọi tắt là đề án Óc Eo) được triển khai tại nhiều điểm di tích ở Óc Eo - Ba Thê đã mang lại nhiều phát hiện mới với nhiều loại hình di tích cùng các loại hiện vật với chất liệu khác nhau.

Trong các phát hiện đó, hiện vật khảo cổ là một trong những nguồn tư liệu quan trọng để qua đó góp phần phục dựng bối cảnh đời sống xã hội của các cộng đồng cư dân tại đô thị cổ này. So với các công bố của học giả người Pháp Louis Malleret vào những năm 1959 - 1963, các phát hiện gần đây chính là nguồn tư liệu có tính xác thực cao, hiện vật được thu thập trực tiếp trong tầng văn hóa các di tích, thông qua việc áp dụng các phương pháp khai quật và nghiên cứu mới cùng với nguồn tư liệu so sánh nhiều và dễ tiếp cận hơn trước đây.

Dòng kênh cổ Lung Lớn chảy xuyên trục trung tâm của đô thị cổ Óc Eo - Ba Thê không chỉ là một tuyến giao thông thủy huyết mạch mà nó còn là không gian sinh hoạt của người xưa, nơi họ diễn ra các hoạt động thương mại với dạng thức "trên bến dưới thuyền" còn bảo lưu ở đồng bằng Nam Bộ ngày nay. Vết tích của những hoạt động này đã được phản ánh qua các di vật chìm lắng nơi đáy kênh và tích tụ theo thời gian, cùng với nhiều loại vật liệu được bảo tồn rất tốt trong môi trường sình lầy yếm khí đã đem lại cho chúng ta những nhận thức mới về đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng này trong quá khứ.

Số lượng hiện vật phát hiện tại khu di tích Óc Eo - Ba Thê trong đề án Óc Eo rất lớn, thuộc nhiều loại hình, đa dạng về chất liệu và nguồn gốc, chỉ mới được kiểm đếm sơ bộ và chưa được chỉnh lý chi tiết. Trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích một số loại hình hiện vật đặc biệt, chất liệu kim loại, được phát hiện tại di tích kênh cổ Lung Lớn. Thông qua đó, chúng tôi hy vọng có thể tái hiện một phần những sinh hoạt thường nhật và các hoạt động sản xuất thủ công của cư dân Óc Eo - Ba Thê vào những thế kỷ đầu Công nguyên. Những câu chuyện của các hiện vật thuộc chất liệu khác sẽ được lần lượt kể trong các chuyên khảo tiếp theo.

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ

2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình thực hiện Đề án *"Nghiên cứu khu di tích Óc Eo - Ba Thê, Nền Chùa (văn hóa Óc Eo Nam Bộ)"* tại các di tích khai quật đã áp dụng nhiều phương pháp xử lý và phân tích khác nhau với mục đích thu thập các loại hiện vật, mẫu vật phục vụ các nghiên cứu chuyên sâu.

Trong quá trình khai quật, đã áp dụng phương pháp chuyên ngành khảo cổ học để bóc tách từng lớp đất theo các bối cảnh khảo cổ (context) khác nhau nhằm tái hiện một cách gần đúng nhất bề mặt cư trú của từng giai đoạn sớm - muộn khác nhau, tất cả được ghi nhận và làm hồ sơ bằng ảnh chụp, bản vẽ và các ghi chép mô tả khi cần thiết. Không gian giới hạn trong mỗi hố khai quật được chia thành các ô lưới có diện tích 1m^2 để qua đó định vị cơ bản vị trí nơi phát hiện di tích - di vật, đồng thời việc phân chia này cũng góp phần nâng cao tính hiệu quả cho việc định lượng mật độ hiện vật tìm thấy trong quá trình xử lý số liệu thống kê.

Đất trong tầng văn hóa của các di tích tại khu vực cánh đồng Óc Eo được xử lý bằng phương pháp sàng nước (wet sieving) với hai lớp lưới sàng bằng thép đặt chồng lên nhau với hai kích cỡ 5mm và 1mm nhằm mục đích thu thập toàn bộ, không bỏ sót hiện vật hay mẫu vật kích thước nhỏ để phục vụ các nghiên cứu vi tư liệu, góp phần phục dựng nhiều mặt về đời sống cư dân cổ. Tất cả các hiện vật, mẫu vật sau khi được thu thập trong các hố khai quật sẽ được gán mã số để bảo quản và quản lý theo hệ thống quy ước của khảo cổ học và của riêng đề án.

Trong tầng văn hóa của các hố khai quật, nếu tìm thấy mẫu vật chất hữu cơ như than hoặc gỗ, sẽ được thu thập phục vụ phân tích niên đại bằng phương pháp carbon phóng xạ (^{14}C) hay AMS nhằm định tuổi chính xác hơn cho mỗi lớp đất và các hiện vật liên quan được tìm thấy trong các lớp văn hóa đó.

Các hiện vật khảo cổ sau khi tìm thấy đã được áp dụng các bước làm sạch và xử lý bảo quản, lập hồ sơ khoa học (bản ảnh, bản vẽ, lập phiếu hiện vật) theo đúng phương pháp khảo cổ học để quản lý, nghiên cứu và công bố.

3. Góp phần phác họa đời sống thường nhật cư dân cổ Óc Eo - Ba Thê qua một số loại hình hiện vật kim loại

Sau khi hoàn thành các cuộc khai quật giai đoạn 2017 - 2020, công việc kiểm đếm và chỉnh lý sơ bộ đã được tiến hành cho khối lượng rất lớn hiện vật và mẫu phân tích. Qua kết quả khai quật và nghiên cứu của Đề án, cho thấy có nhiều loại hình hiện vật được phát hiện, chúng có nguồn gốc, xuất xứ đa dạng và được làm từ nhiều chất liệu khác nhau, từ những vật phẩm bản địa, chế tác tại chỗ cho đến những hàng hóa nhập khẩu từ phương xa. Theo số liệu thống kê sơ bộ cho thấy tổng số hiện vật thu được tại di tích Lung Lớn là 821.707 mảnh vỡ đồ gốm và 288.576 hạt chuỗi thủy tinh Indo - Pacific. Ngoài ra, còn có 1.021 hiện vật đặc biệt đã được lựa chọn để đăng ký, bao gồm 409 mảnh đồ gốm đất nung lớn có thể phục nguyên dáng, 25 tiêu bản vật liệu kiến trúc, 266 đồ trang sức với các chất liệu đá quý, thủy tinh, kim loại quý, 274 dụng cụ sản xuất và sinh hoạt, 7 di vật liên quan tôn giáo, 10 đồng tiền và 30 di vật chưa xác định (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk 2022a). Bên cạnh các di tích kiến trúc, hiện vật khảo cổ chính là nguồn sử liệu vật chất quan trọng, cung cấp những nhận thức khoa học để phục dựng bức tranh về đời sống vật chất, tinh thần, sinh kế và các hoạt động xã hội của cộng đồng cư dân nơi đây trong những thế kỷ đầu Công nguyên. Từ nền tảng tư liệu này, nội dung dưới đây sẽ đi sâu phân tích từng loại hình hiện vật kim loại nhằm góp phần

tái hiện một số sinh hoạt thường nhật tại khu vực kênh cổ Lung Lớn, bên trong đô thị Óc Eo - Ba Thê thuở xưa.

Trong các cuộc khai quật trước đây ở các di tích thuộc văn hóa Óc Eo nói chung ở Nam Bộ hay ở khu di tích Óc Eo - Ba Thê nói riêng đã phát hiện nhiều loại hình hiện vật bằng kim loại khác nhau, từ các vật phẩm làm bằng kim loại quý như vàng cho các vật dụng làm từ hợp kim chì - thiếc hay đồ đồng hay những vật phẩm dùng trong thương mại như tiền (Bùi Chí Hoàng chủ biên 2018). Sưu tập hiện vật mới được tìm thấy trong giai đoạn 2017 - 2020 không chỉ bổ sung những hiện vật kích thước lớn, mà còn hé lộ sự hiện diện của những vật dụng rất nhỏ bé, gắn liền với đời sống thường nhật. Đó là những chiếc kim khâu, lưỡi câu, hay những minh chứng cho nghề kim hoàn tinh xảo như búa của thợ kim hoàn và các hạt vàng li ti dùng để đính lên đồ trang sức.

Mỗi di vật này, dù nhỏ bé hay số lượng không nhiều, đều là một mảnh ghép quan trọng góp phần tái hiện bức tranh đa diện về đời sống của cư dân cổ tại Óc Eo - Ba Thê: Từ nghề thủ công chế tác trang sức tinh xảo, các hoạt động may vá, cho đến việc câu cá để bổ sung nguồn thực phẩm. Dưới đây, chúng tôi sẽ giới thiệu chi tiết một số sưu tập hiện vật kim loại tiêu biểu tìm thấy tại di tích Lung Lớn:

- Tiền Ngũ Thù:

Theo các nghiên cứu đã công bố, ở di tích Giồng Lớn (Bà Rịa - Vũng Tàu) có tìm thấy một đồng tiền Ngũ Thù (Truong Dac Chien 2020), riêng các di tích thuộc văn hóa Óc Eo ở Nam Bộ chưa tìm thấy tiền Ngũ Thù. Trong đề án Óc Eo, tại các hố khai quật ở Lung Lớn đã phát hiện có 3 đồng tiền Ngũ Thù, một đồng còn trong tình trạng bảo quản tốt và hai hiện vật còn lại đã bị phong hóa mạnh bề mặt (*Hình 1*). Hai đồng tiền này có dạng hình tròn với một lỗ vuông ở giữa, được định niên đại thời Đông Hán, vào khoảng thế kỷ II - III. Nội dung bên dưới là các mô tả chi tiết của những đồng tiền Ngũ Thù tìm thấy tại Lung Lớn (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk 2022b).

- Đồng tiền "Ngũ Thù" ký hiệu OE.19.LLO.B.H2.d10.L3.3:468: Hiện vật còn nguyên vẹn, dạng tròn, đường kính 25,4mm, giữa có lỗ vuông (kích thước 9,6 - 10mm). Quanh mép và lỗ vuông có gờ nổi cao khoảng 0,29mm; viền mép rộng 1,04 - 1,42mm, viền quanh lỗ vuông rộng 1,29 - 1,9mm. Tiền dày 1mm, nặng 1,3g. Một mặt đúc nổi hai chữ "Ngũ Thù" (五 銖) (*Hình 1a*).

- Đồng tiền "Ngũ Thù" ký hiệu OE.19.LLO.B.H5.e5.L3.9:617: Hiện vật bị mục vỡ quanh rìa mép, bề mặt phong hóa nặng. Chỉ còn lại phần lỗ vuông ở giữa, các cạnh cũng đã mòn nhiều, toàn thân bị bào mòn, độ dày chỉ còn 0,3mm (*Hình 1b*).

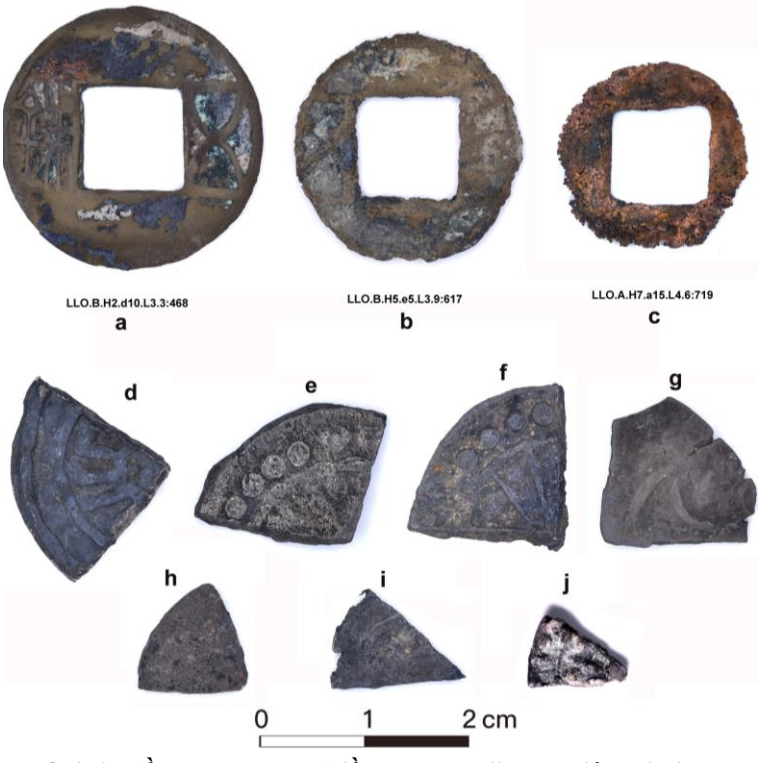
- Đồng tiền "Ngũ Thù" ký hiệu OE.19.LLO.A.H7.a15.L4.6:719: Hiện vật có dạng tròn (đường kính còn lại 22,5mm), giữa có lỗ vuông rộng 10mm. Tiền dày 1mm, nặng 1,3gr. Quanh rìa tròn và lỗ vuông có viền nổi, nhưng rìa cạnh đã bị mòn nhiều. Một mặt để trơn, mặt còn lại đúc nổi hai chữ "Ngũ Thù" (五 銖) (*Hình 1c*).

Như vậy, đã có 3 đồng tiền Ngũ Thù được tìm thấy tại Lung Lớn (2 đồng ở khu B, 1 đồng ở khu A). Đáng chú ý, khu B cũng là nơi phát hiện gương đồng thời Hán (niên đại thế kỷ I - II) tại Gò Giồng Cát, cách kênh cổ Lung Lớn khoảng 100m. Tầng văn hóa nơi phát hiện các đồng tiền này có niên đại AMS tương ứng khoảng 124 - 226 cal. AD, 127 - 236 cal. AD và 129 - 239 cal. AD (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk 2022c, 2024). Điều này cho thấy khả năng các đồng tiền đã bị rơi xuống lòng kênh trong giai đoạn này và nằm lại trong lớp trầm tích đáy kênh[1].

Sự tương thích giữa niên đại của tiền và niên đại của tầng văn hóa cho thấy chúng có thể là vật phẩm do các thương nhân mang theo trong các chuyến hải hành của các thương nhân Trung Quốc cổ đại. Các kết quả nghiên cứu tại Lung Lớn từng chỉ ra rằng vào khoảng thế kỷ II - VI, hoạt động thương mại nơi đây diễn ra rất nhộn nhịp (Nguyễn Khánh Trung Kiên, Phạm Văn Triệu 2022). Minh chứng là sự hiện diện của nhiều loại mái chèo, hạt nhục đậu khấu, hạt trang sức thủy tinh La Mã, hiện vật nguồn gốc Ấn Độ, cùng với các mảnh gốm, gương đồng Đông Hán và tiền Ngũ Thù. Xa hơn về phía biển, tại di tích Nền Chùa cũng tìm thấy đồ gốm văn in ô vuông thời Đông Hán (Bùi Minh Trí 2020). Tất cả những hiện vật này khẳng định mạnh mẽ sự giao lưu kinh tế, thương mại sâu rộng của văn hóa Óc Eo với các khu vực khác trên thế giới.

- Tiền Phù Nam:

Một nhóm hiện vật đặc trưng đã được tìm thấy trong một số di tích văn hóa Óc Eo ở Nam Bộ là loại hình "tiền Phù Nam" (theo cách gọi của Louis Malleret) hay "tiền Mặt trời" theo cách gọi của Anna Beneth. Đây là những đồng tiền tròn bằng bạc, bề mặt được đúc nổi các biểu tượng mang tính biểu trưng cao như hình ốc tù và/Srivatsa hoặc hình Mặt trời mọc/Svastika, đi kèm các chi tiết trang trí như vật thiêng, đồng hồ cát, vầng trăng khuyết và các chấm nổi ở rìa. Một đặc điểm quan trọng của loại hình tiền tệ này là bên cạnh những đồng tiền nguyên vẹn, phần lớn chúng được phát hiện trong các di tích khảo cổ dưới dạng đã bị cắt thành các mảnh một phần tư (1/4) hoặc một phần tám (1/8) (Bùi Chí Hoàng chủ biên 2018: 461-466). Dưới đây là một số các chi tiết của 7 đồng "tiền Phù Nam" được tìm thấy tại Lung Lớn trong cuộc khai quật 2017 - 2020 (*Hình 1*), được trích xuất từ 3 tập phiếu hiện vật di tích Lung Lớn (khu A và khu B) được Trung tâm Khảo cổ học, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ thực hiện (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk 2022b):



Hình 1. **Tiền Ngũ Thù và "tiền Phù Nam" phát hiện tại di tích Lung Lớn (2017 - 2020)**
(Nguồn: Trung tâm Khảo cổ học)

- Tiền kim loại ký hiệu OE.19.LLO.A.H8.e11.L3.3:616 là một góc tư (1/4) cắt ra từ một đồng tiền kim loại hình tròn, làm bằng bạc, kích thước dài 20,2mm, rộng 15,5mm, dày 1,5mm (*Hình 1d*).

- Tiền kim loại ký hiệu OE.19.LLO.A.H8:716 là một góc tư của đồng tiền kim loại hình tròn, kích thước dài 15,5mm, rộng 14mm, dày 1,5mm (*Hình 1e*).

- Tiền kim loại ký hiệu OE.19.LLO.A.H8.a12.L3.4:717 là một góc tư của đồng tiền kim loại hình tròn, kích thước dài 15,5mm, rộng 15mm, dày 1,5mm (*Hình 1f*).

- Tiền kim loại ký hiệu OE.19.LLO.A.H8.e12.L3.3:715 là một góc tư (1/4) của đồng tiền kim loại hình tròn, kích thước dài 15,5mm, rộng 15,5mm, dày 1,5mm (*Hình 1g*).

- Tiền kim loại ký hiệu OE.19.LLO.A.H7.a4.L4.1:714 là một góc tư (1/4) của đồng tiền kim loại hình tròn, kích thước dài 11mm, rộng 10mm, dày 1mm (*Hình 1h*).

- Tiền kim loại ký hiệu OE.18.LLO.A.H5.b7.L3.5:713 là một góc tám (1/8) của đồng tiền kim loại hình tròn, kích thước dài 13,4mm, rộng 10mm, dày 1mm (*Hình 1i*).

- Tiền kim loại ký hiệu OE.19.LLO.A.H7.d8.L3.1:482 là một góc tám (1/8) được cắt ra từ đồng tiền kim loại hình tròn, làm bằng bạc, kích thước dài 15,5mm, rộng 11mm, dày 1mm (*Hình 1j*).

Tất cả 7 đồng "tiền Phù Nam" này đều được tìm thấy ở tầng văn hóa nơi đáy kênh Lung Lớn (khu A), gần với Gò Óc Eo, cũng là nơi tìm thấy số lượng rất lớn các hạt chuỗi thủy tinh Indo-Pacific, lên đến hàng triệu hạt qua số liệu thống kê ở Gò Óc Eo và Lung Lớn (Bùi Minh Trí, Nguyễn Gia Đối, Nguyễn Khánh Trung Kiên 2022: 134, 158 và 167). Đoạn kênh Lung Lớn (khu A) được nhận định là điểm tập kết các hạt chuỗi này từ nơi sản xuất (Gò Óc Eo) xuống các ghe xuồng để từ đó vận chuyển ra tàu buôn lớn.

Các mẫu phân tích niên đại ^{14}C từ hố khai quật H7 đã xác định tuổi tuyệt đối của tầng văn hóa chứa các đồng tiền này nằm trong khoảng từ nửa đầu thế kỷ II đến nửa đầu thế kỷ IV (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk 2022c, 2024). Dữ liệu này cho phép khoanh vùng thời điểm mà các đồng tiền bị chìm xuống lòng kênh, trùng với giai đoạn chúng được sử dụng trong các giao dịch thương mại sôi động tại đây.

Bên cạnh các loại sản phẩm, hàng hóa du nhập từ phương xa, việc xuất hiện đồng thời của tiền Ngũ Thù và cả "tiền Phù Nam" tại khu vực "nội thị" nơi đáy dòng kênh Lung Lớn chính là những minh chứng phản ánh tính chất thương mại rõ nét, khả năng chúng bị rơi vãi thời đó và chìm lắng nơi đáy kênh. Việc tìm thấy các đồng "tiền Phù Nam" được cắt nhỏ thành 1/4 hay 1/8 cho thấy khả năng chúng dùng để quy đổi tương đương cho các mệnh giá khác nhau trong các giao dịch thương mại giữa các nhóm cư dân nguồn gốc khác nhau.

- Lưỡi câu:

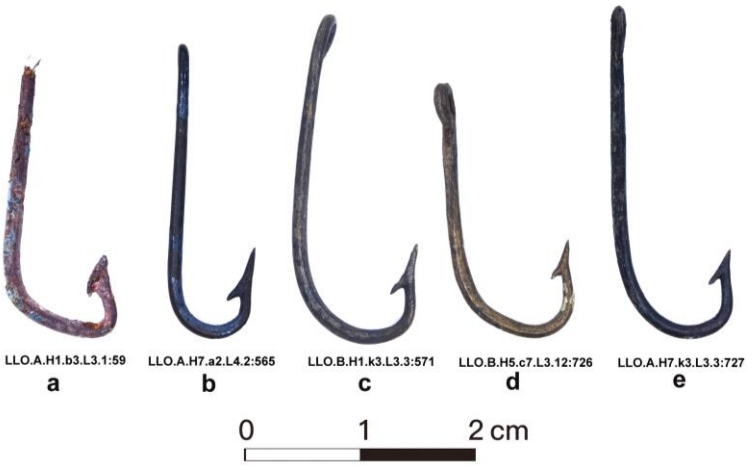
Trong cuộc khai quật tại Lung Lớn, đã tìm thấy 5 chiếc lưỡi câu khả năng làm bằng hợp kim đồng - chì - thiếc (*Hình 2*), được chế tác bằng kỹ thuật đúc, dưới đây là các mô tả chi tiết được trích xuất từ tập phiếu hiện vật di tích Lung Lớn (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk 2022b):

- Lưỡi câu ký hiệu OE.18.LLO.A.H1.b3.L3.1:59 có kích thước khá lớn, cao 20mm, rộng 10mm và đường kính 1,6mm, có thân hình trụ tròn với một đầu cong gập, mũi nhọn với ngạnh được đúc, mũi nhọn và rìa cạnh giữa ngạnh và mũi sắc bén (*Hình 2a*).

- Lưỡi câu ký hiệu OE.19.LLO.A.H7.a2.L4.2:565 lưỡi câu có thân hình trụ nhỏ, cao 25,5mm, rộng 7,5mm, dáng thuôn dài thẳng, đầu lưỡi câu bẻ cong tròn hình chữ U, lưỡi nhọn sắc có ngạnh (đúc) lệch vào trong. Đầu trên của lưỡi câu được uốn cong tạo vòng tròn hẹp là lỗ buộc dây hình oval (*Hình 2b*).

- Lưỡi câu ký hiệu OE.18.LLO.B.H1.k3.L3.3:571, có thân hình trụ nhỏ, thuôn dài thẳng, cao 28,4mm, rộng 11mm, dày 1,5mm. Đầu lưỡi câu bẻ cong tròn hình chữ U, lưỡi nhọn sắc có ngạnh lệch vào trong. Đầu trên của lưỡi câu được uốn cong về một bên tạo vòng hẹp hình oval để buộc dây (*Hình 2c*).

- Lưỡi câu ký hiệu OE.19.LLO.B.H5.c7.L3.12:726, có thân hình trụ nhỏ, thuôn dài thẳng, đầu lưỡi câu bẻ cong tròn hình chữ U, lưỡi nhọn sắc có ngạnh, cao 22,4mm, rộng 10mm, dày 1,2mm. Đầu trên của lưỡi câu được uốn cong về một bên tạo vòng hẹp hình oval để buộc dây (*Hình 2d*).



***Hình 2.* Lưỡi câu phát hiện tại di tích Lung Lớn (2017 - 2020)**
(Nguồn: Trung tâm Khảo cổ học)

- Lưỡi câu ký hiệu OE.19.LLO.A.H7.k3.L3.3:727, có thân hình trụ nhỏ, thuôn dài thẳng, đầu lưỡi câu bẻ cong tròn hình chữ U, lưỡi nhọn sắc có ngạnh, cao 29,5mm, rộng 10mm, dày 1mm. Đầu trên của lưỡi câu được uốn cong về một bên tạo vòng hẹp hình oval để buộc dây (*Hình 2e*).

Trước đây, Louis Malleret (1960) từng công bố một lưỡi câu tìm thấy tại di tích F, nhưng trong bối cảnh một ngôi mộ chôn sau năm 1900, không thuộc tầng văn hóa Óc Eo. Vì vậy, các phát hiện trong giai đoạn 2017 - 2020 đánh dấu lần đầu tiên lưỡi câu được tìm thấy *in situ*, nằm trong tầng văn hóa nguyên vẹn dưới đáy kênh cổ Lung Lớn (tại cả khu A và khu B). Đây là một phát hiện quan trọng, phác họa một khung cảnh sinh hoạt đời thường, cho thấy hoạt động câu cá đã diễn ra phổ biến dọc theo các khu cư trú nhà sàn ven kênh.

Các lưỡi câu có kích thước gần như tương đồng nhưng độ uốn cong của lưỡi giữa chúng có những khác biệt. Điều này có thể phản ánh sự chuyên biệt hóa trong kỹ thuật, nhằm vào việc đánh bắt các loài cá khác nhau. Tầng văn hóa nơi phát hiện các lưỡi câu này có niên đại AMS khoảng nửa đầu thế kỷ II đến nửa đầu thế kỷ III (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk 2022c, 2024)[3].

Phát hiện này càng có ý nghĩa hơn khi kết hợp với kết quả sàng nước từ tầng văn hóa Lung Lớn, vốn đã thu được rất nhiều xương của các loài cá khác nhau, là những tàn tích thực phẩm của cư dân cổ. Sự đa dạng về kiểu dáng lưỡi câu tương ứng với sự đa dạng của các loài cá trong chế độ dinh dưỡng, cho thấy nguồn thực phẩm thủy sản của họ khá phong phú. Những chiếc lưỡi câu này là bằng chứng vật thể, khẳng định rằng bên cạnh việc dùng lưới (đã được ghi nhận qua các chì lưới), hình thức câu cá cũng là một phương thức khai thác thủy sản quan trọng của cư dân Óc Eo.

- Kim khâu:

Tổng cộng 21 chiếc kim khâu đã được phát hiện tại các hố khai quật ven bờ kênh cổ Lung Lớn, trong đó một số còn nguyên vẹn và một số bị gãy, chỉ còn một đoạn (*Hình 3*). Các cây kim này có dạng thuôn dài, một đầu được mài nhọn, đầu còn lại làm dẹp và có một lỗ tròn để xỏ chỉ. Chúng có lẽ được chế tác từ hợp kim đồng chất lượng tốt, thể hiện qua thân kim nhẵn bóng và ít bị phong

hóa. Những chiếc còn nguyên vẹn cho thấy mũi kim được mài rất sắc bén. Dưới đây là mô tả chi tiết từ phiếu hiện vật di tích Lung Lớn (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk 2022b):

- Kim khâu ký hiệu OE.19.LLO.A.H8:352, gãy mũi nhọn, chỉ còn một đoạn dài 50mm, thân có dạng hình trụ tròn, cong nhẹ, chỉ còn một phần của đầu chuôi có dạng bẹt rộng và một phần lỗ xỏ dây (đường kính khoảng 1mm) (*Hình 3a*).

- Kim khâu ký hiệu OE.19.LLO.A.H8.a29.L3.7:567, hình trụ tròn, dài còn lại 35mm có đầu vuông - mỏng dẹt với lỗ tròn nhỏ xỏ dây đường kính 1mm, thân tròn thuôn nhỏ dần đều về phía đầu mũi (*Hình 3b*).

- Kim khâu ký hiệu OE.18.LLO.A.H6.d9.L3.6:724 đoạn kim khâu chuôi bẹp, dài 29,5mm, có lỗ xâu kim, thân hình trụ tròn, đường kính 1mm, thu nhỏ dần, đầu nhọn, sắc (*Hình 3c*).

- Kim khâu ký hiệu OE.19.LLO.A.H7.d18.L3.3:47 còn một đoạn dài 39,5mm, thân hình trụ tròn, cong nhẹ, còn lại một phần của đầu chuôi dạng bẹt rộng và một phần lỗ xỏ dây, đường kính khoảng 1mm (*Hình 3d*).



Hình 3. **Kim khâu phát hiện tại di tích Lung Lớn (2017 - 2020)**
(Nguồn: Trung tâm Khảo cổ học)

- Kim khâu ký hiệu OE.19.LLO.A.H7.e8.L4.2:725 đoạn kim khâu chuôi bẹp, dài 49,5mm, đường kính thân 1mm và có lỗ xâu kim, thân hình trụ tròn thu nhỏ dần và đầu nhọn, sắc (*Hình 3e*).

- Kim khâu ký hiệu OE.18.LLO.B.H1.a3.L3.7:467 còn nguyên, kim có hình trụ thuôn dài, đầu mũi sắc nhọn, thân có tiết diện tròn, dài 62,5mm, gần đuôi được đập bẹt mỏng (0.46mm) và rộng (1.37mm), trên phần đuôi có lỗ xỏ chỉ nhỏ. Phát hiện cùng với kim khâu là một đoạn chỉ may có màu trắng, quan sát bằng mắt thường cho thấy được xe lại từ hai sợi đơn (?) (*Hình 3f*).

- Kim khâu ký hiệu OE.18.LLO.A.H5.c2.L2.1:355 đã bị gãy, chỉ còn một đoạn thân dài 36mm hình trụ tròn, đường kính khoảng 1mm.

- Kim khâu ký hiệu OE.19.LLO.A.H7.c18.L3.2:566 đoạn dài 22mm của loại hình kim khâu có thân hình trụ tròn, còn một phần của đầu chuôi có dạng bẹt rộng và một phần lỗ xỏ dây (đường kính khoảng 0.1cm).

- Kim khâu ký hiệu OE.19.LLO.A.H8.c26.L3.1:101 chỉ còn một đoạn dài 27mm, đường kính 1mm, có thân hình trụ tròn, còn một phần của đầu chuôi có dạng bẹt rộng và một phần lỗ xỏ dây.

- Kim khâu ký hiệu OE.19.LLO.A.H8..L3.1:247 chỉ còn một đoạn dài 25mm, đường kính 1mm, có thân hình trụ tròn, còn một phần của đầu chuôi có dạng bẹt rộng và một phần lỗ xỏ dây.

- Kim khâu ký hiệu OE.19.LLO.A.H8.L3.1:353 chỉ còn một phần thân, gãy mất mũi và lỗ xỏ dây, đoạn thân dài 11,6mm, đường kính 1mm.

- Kim khâu ký hiệu OE.19.LLO.A.H8.c4.L3.1:557 kim khâu kích thước nhỏ, thân hình trụ tròn thẳng, phần chuôi đập dẹt dài với đầu vát ngang (vuông vắn), gần đầu có lỗ tròn xỏ chỉ, dài 33,3mm, đường kính 1,7mm, dày lỗ xỏ kim 0,6mm.

- Kim khâu ký hiệu OE.19.LLO.A.H8.c22.L3.2:558, kích thước nhỏ, thân hình trụ tròn, bị biến dạng cong nhẹ, dài còn lại 34,3mm, đường kính 1mm.

- Kim khâu ký hiệu OE.19.LLO.A.H8.b16.L3.1:559 đoạn kim khâu còn lại ở phần đầu mũi, thân hình trụ tròn thu nhỏ dần và đầu nhọn, sắc, dài còn lại 35,1mm.

- Kim khâu ký hiệu OE.19.LLO.A.H8:572 là một đoạn ngắn dài 18,3mm, đường kính 1,2mm ở một đầu của kim khâu có thân hình trụ tròn thuôn dài và thu nhỏ dần về phía mũi nhọn. Ở đầu được rèn mỏng bẹt, dài, đầu bằng vuông vắn, có lỗ nhỏ xỏ dây.

- Kim khâu ký hiệu OE.19.LLO.B.H2.b1.L3.6:181 chỉ còn một đoạn dài 23mm, đường kính 1mm, có thân hình trụ tròn, còn một phần của đầu chuôi có dạng bẹt rộng và một phần lỗ xỏ dây.

- Kim khâu ký hiệu OE.19.LLO.B.H5.b2.L3.1:45 có thân hình trụ tròn, dáng thẳng, đã bị gãy mũi và chỉ còn một phần của đầu chuôi với lỗ xỏ dây, kim dài 35cm, đường kính 1,2mm.

- Kim khâu ký hiệu OE.19.LLO.B.H5.e7.L3.8:46 bị gãy, dáng cong, chỉ còn một đoạn dài 24,5mm, thân hình trụ tròn, còn lại một phần của đầu chuôi dạng bẹt rộng và một phần lỗ xỏ dây, đường kính khoảng 1mm.

- Kim khâu ký hiệu OE.19.LLO.B.H5.e6.L3.7:50 chỉ còn một đoạn dài 35,5mm, dáng cong nhẹ, thân hình trụ tròn, còn một phần của đầu chuôi có dạng bẹt rộng và một phần lỗ xỏ dây, đường kính khoảng 1mm.

- Kim khâu ký hiệu OE.19.LLO.B.H6.c2.L3.1:446 đoạn dài 25mm của loại hình kim khâu có thân hình trụ tròn, còn một phần của đầu chuôi có dạng bẹt rộng và một phần lỗ xỏ dây (đường kính khoảng 0.1cm).

- Kim khâu ký hiệu OE.19.LLO.B.H6.a8.L3.7:573 chỉ còn một đoạn mũi nhọn dài 26mm ở phần mũi nhọn của kim khâu hình trụ tròn thu nhỏ dần về phía mũi kim. Tiết diện 0.5mm.

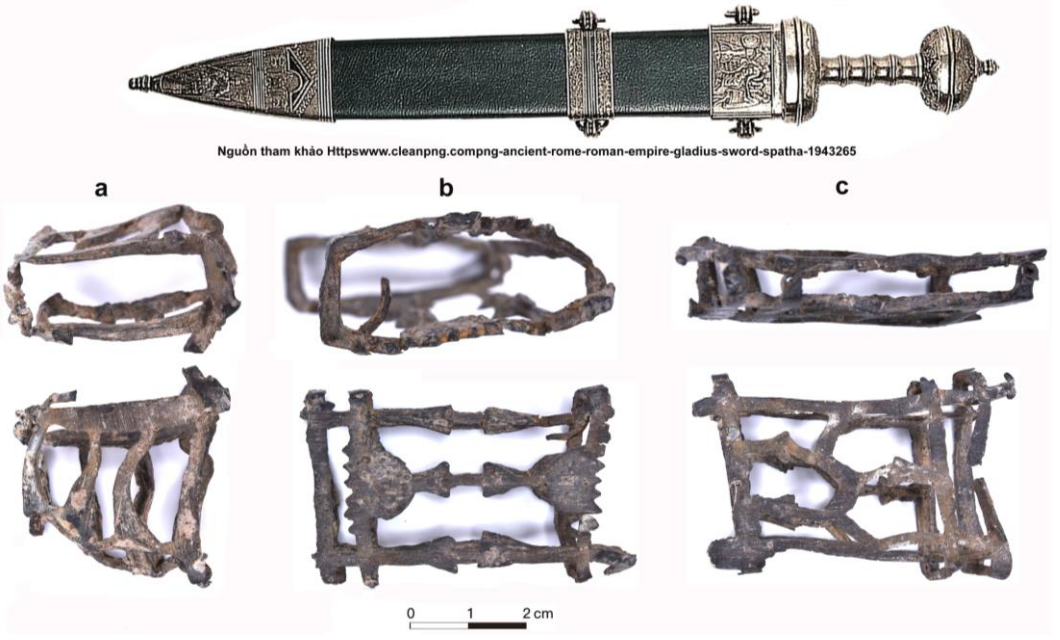
Trong các công bố của Louis Malleret có nhắc đến 3 chiếc kim khâu được tìm thấy ở khu vực Óc Eo - Ba Thê, trong đó có 2 chiếc được ông mua tại di chỉ và 1 chiếc khác cùng 3 mảnh kim khâu được tìm thấy tại lớp cát ven bờ Lung Lớn, không xa Gò Óc Eo, chúng được làm bằng đồng, khá sắc (Louis Malleret 1960).

Tầng văn hóa nơi phát hiện những chiếc kim khâu này có niên đại AMS khoảng nửa đầu thế kỷ II đến nửa cuối thế kỷ IV (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk 2022c, 2024)[4]. Về sự phân bố, có 12 chiếc được tìm thấy tại khu A (hố H5, H6, H7, H8) và 7 chiếc tại khu B (hố H1, H2, H5, H6) cách đó khoảng 600m. Sự phân bố rộng khắp và tương đối đồng đều, trải dài ven dòng kênh Lung Lớn này là một chỉ dẫn quan trọng. Nó cho thấy kim khâu là một vật dụng phổ biến trong sinh hoạt của nhiều gia đình cổ nơi đây, thay vì là công cụ của một nhóm hay một xưởng sản xuất tập trung.

Đây là những mảnh ghép nhỏ bé nhưng tinh tế, hé lộ một khía cạnh đời thường trong bức tranh kinh tế - xã hội của đô thị cổ Óc Eo.

- Vũ khí?

Một trong những đặc điểm nổi bật của khu di tích Óc Eo - Ba Thê trong các nghiên cứu trước đây là sự vắng bóng gần như hoàn toàn của vũ khí. Điều này đã dẫn đến giả thuyết về một cộng đồng chủ yếu phát triển nông nghiệp và thương mại, với đời sống thanh bình. Tuy nhiên, những phát hiện mới từ lớp trầm tích dưới đáy dòng kênh cổ Lung Lớn có thể mang lại một góc nhìn khác, với ba hiện vật được nhận định là các chi tiết trang trí hoặc bọc đầu của vỏ gươm bằng gỗ? (*Hình 4*). Dưới đây là mô tả chi tiết các hiện vật này, trích xuất từ phiếu hiện vật di tích Lung Lớn (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk 2022b). Các di vật này được tạm gọi là "ốp trang trí bao gươm", có thể là các chi tiết bọc ngoài của bao dao hoặc vỏ gươm:



Hình 4. **Ốp trang trí trên bao gươm (?) phát hiện tại di tích Lung Lớn (2017 - 2020)**
(Nguồn: Trung tâm Khảo cổ học)

- Ốp trang trí ký hiệu OE.19.LLO.A.H8.b19.L3.2:606 là một chi tiết trang trí bọc bên ngoài, tạo thành hình khối hoặc lồng hình chữ nhật dẹt - dài, một đầu bằng vuông vắn còn có 4 "chấu" nối ra ngoài, một đầu vát xéo. Nối giữa hai đầu là những sợi kim loại song song tạo thành một lồng bao bọc bên ngoài vật được trang trí. Đây có thể là bao ốp ngoài, trang trí của các hiện vật gỗ như bao gươm, bao dao. Kích thước dài 34,5mm, rộng 33,5mm, dày 17mm (*Hình 4a*).

- Ốp trang trí ký hiệu OE.19.LLO.A.H8.a19.L3.1:744 là một chi tiết trang trí bọc bên ngoài, tạo thành hình khối hoặc lồng hình chữ nhật dẹt - dài, chế tác bằng kỹ thuật đúc, uốn, gò. Một đầu bằng vuông vắn còn có 4 "chấu" ngắn nối ra ngoài, đầu kia có hai chấu móc dài hơn. Hoa văn trang trí chi tiết hình mũi tên song song nhau. Nối giữa hai đầu là những sợi kim loại song song tạo thành một "khung" bao bọc bên ngoài vật được trang trí có thể là bao gươm, bao dao. Kích thước dài 50mm, rộng 34mm, dày 15mm (*Hình 4b*).

- Ốp trang trí ký hiệu OE.19.LLO.A.H8.b19.L3.1:745 là chi tiết trang trí bọc bên ngoài, tạo thành hình khối hoặc lồng hình chữ nhật dẹt- dài, chế tác bằng kỹ thuật đúc, uốn, gò. Hoa văn trang trí chi tiết hình mũi tên zigzag và song song nhau. Hai đầu bằng vuông vắn còn có 4 "chấu" nối ra ngoài, nối giữa hai đầu là những sợi kim loại song song tạo thành một "khung" bao bọc bên ngoài vật được trang trí, có thể là bao gươm, bao dao... Kích thước dài 52mm, rộng 36,5mm, dày 11,5mm (*Hình 4c*).

Điều đáng chú ý là cả ba hiện vật này đều được tìm thấy tập trung trong một hố khai quật duy nhất (hố H8, khu A). Điều này gợi nên giả thuyết rằng chúng là những bộ phận của cùng một vật thể, có khả năng là một loại vũ khí? Tuy nhiên, do tình trạng bảo tồn kém và bị biến dạng nhiều, việc nhận dạng chi tiết hơn ở thời điểm hiện tại là rất khó khăn. Trong thời gian tới, việc áp dụng các phương pháp số hóa và phục dựng 3D sẽ là hướng nghiên cứu cần thiết để có thể tái lập hình dung về hình dáng và chức năng nguyên bản của chúng, qua đó góp phần làm sáng tỏ hơn nữa sự hiện diện của vũ khí trong xã hội Óc Eo.

- Búa kim hoàn:

Chỉ có hai hiện vật tìm thấy trong hai hố khai quật cạnh nhau. Búa chỉ còn lại phần đầu, có kích thước nhỏ, với dạng hình cone, có một lỗ hình vuông xuyên trên thân để tra cán gỗ (*Hình 5*). Dưới đây là các mô tả chi tiết về loại hình búa kim hoàn được tìm thấy tại Lung Lớn (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk 2022a).

- Búa kim hoàn ký hiệu OE.19.LLO.B.H6.b7.L3.1:570, có dạng hình chuông, cao 27,4mm, mặt tròn bẹt và nhẵn, đường kính 21mm, thu nhỏ lên đỉnh. Phần đỉnh có chóp nhô nhẹ. Trên thân có lỗ tra cán hình chữ nhật, kích thước lỗ 8mm x 4mm (*Hình 5a*).

- Búa kim hoàn ký hiệu OE.19.LLO.B.H5.a7.L3.7:569, có dạng hình chóp dẹt, cao 9,5mm, có mặt đáy loe rộng - tròn, đường kính 20mm, bề mặt nhẵn láng, phần trên thu nhỏ dần có bề mặt cong lồi nhẹ, có nhiều vết móp không đều do lực tác động trực tiếp trong quá trình sử dụng. Giữa thân có một lỗ hình thoi xuyên thẳng đều để tra cán, kích thước lỗ (8 x 3)mm (*Hình 5b*).



***Hình 5.* Búa kim hoàn phát hiện tại di tích Lung Lớn (2017 - 2020)**
(Nguồn: Trung tâm Khảo cổ học)

Loại hình công cụ này đã được Louis Malleret (1960) mô tả với 6 hiện vật tìm thấy trước đây, có nhiều kiểu dáng đa dạng, phản ánh các thao tác chuyên biệt của nghề kim hoàn. Những chiếc búa tương tự cũng là một dạng hiện vật quen thuộc tại các di tích khảo cổ Đông Nam Á cùng thời với văn hóa Óc Eo, tiêu biểu là tại Klong Thom (Thái Lan), một di tích có những bằng chứng rõ ràng về hoạt động chế tác đồ trang sức bằng kim loại quý.

Hai chiếc búa kim hoàn đều được tìm thấy trong tầng văn hóa tại hai hố khai quật H5 và H6 ở khu B. Sự tập trung này có ý nghĩa đặc biệt khi đặt trong bối cảnh các phát hiện khác gần đó: tại Gò Giồng Cát đã tìm thấy khuôn đúc đồ trang sức, và ngay trong tầng văn hóa kênh cổ Lung Lớn

cũng có các sản phẩm trang sức bằng kim loại nhiều loại chất liệu khác nhau (Đặng Ngọc Kính, Nguyễn Nhựt Phương 2023). Những dữ kiện này hội tụ lại và chỉ ra rằng khu vực Lung Lớn (khu B) và Gò Giồng Cát lân cận có khả năng là một khu vực chuyên sản xuất đồ trang sức bằng kỹ thuật luyện kim. Điều này tạo nên một sự tương phản thú vị với khu vực Gò Óc Eo (cách đó khoảng 800m), vốn là nơi tập trung chế tác đồ trang sức từ thủy tinh và đá quý. Tầng văn hóa nơi phát hiện những chiếc búa kim hoàn này có niên đại AMS vào khoảng nửa sau thế kỷ III đến nửa đầu thế kỷ IV (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk 2022c, 2024). Việc phân tích sâu hơn về sự phân bố không gian và chuyên môn hóa trong các hoạt động thủ công này sẽ là một trọng tâm trong các nghiên cứu tiếp theo của chúng tôi[5].

4. Thảo luận

Các cuộc khai quật tại Óc Eo - Ba Thê giai đoạn 2017 - 2020 đã mang lại một sưu tập di vật đồ sộ, đa dạng về loại hình, chất liệu và nguồn gốc. Phân tích tổng thể khối tư liệu này cho phép chúng ta phác họa lại một cách sống động những khía cạnh đa dạng trong đời sống thường nhật của cộng đồng cư dân tại đô thị cổ Óc Eo - Ba Thê trong những thế kỷ đầu Công nguyên, từ sinh kế, trình độ sản xuất thủ công cho đến các mối quan hệ giao thương rộng với thế giới.

Trong số các hiện vật tìm thấy, đồ gốm sinh hoạt là nhóm hiện vật chiếm số lượng lớn nhất, bao gồm các loại vật dụng thường nhật như: nồi, bình, bát, đĩa, cốc, vò, cà ràng (bếp lò), nắp đậy... Nông nghiệp trồng lúa nước dù chưa tìm thấy công cụ trực tiếp, nhưng số lượng lớn đồ gốm (vò, hũ) dùng để chứa đựng và bếp lò (cà ràng) để nấu nướng là bằng chứng gián tiếp cho thấy một nền kinh tế nông nghiệp phát triển, có khả năng tạo ra sản phẩm thặng dư để tích trữ hay trao đổi trong các thương vụ. Bên cạnh nông nghiệp, kinh tế khai thác thủy sản cũng đóng một vai trò quan trọng, phù hợp với vị trí địa lý trong vùng sông nước. Các bằng chứng trực tiếp và rõ ràng cho hoạt động này là số lượng lớn các chì lưới bằng đất nung và lưỡi câu bằng kim loại đã được phát hiện. Sự kết hợp giữa nông nghiệp và khai thác thủy sản đã tạo nên một sinh kế vững chắc và đa dạng cho cư dân nơi này.

Các bằng chứng khảo cổ học khẳng định sự tồn tại của nhiều ngành nghề thủ công đã đạt đến trình độ chuyên môn hóa cao. Sự hiện diện của các nồi nấu kim loại và xỉ sắt cho thấy hoạt động đúc và chế tác kim loại được thực hiện tại chỗ. Đặc biệt, nghề kim hoàn đã đạt đến trình độ tinh xảo, với các bằng chứng về việc chế tác vàng, bạc, đồng, thiếc để tạo ra các loại trang sức phức tạp. Những chiếc búa kim hoàn được tìm thấy là minh chứng rõ nét cho hoạt động này. Quy mô sản xuất cho thấy các sản phẩm này không chỉ phục vụ nhu cầu làm đẹp cho cộng đồng cư dân tại chỗ mà còn có thể là một mặt hàng quan trọng trong trao đổi, buôn bán. Nghề thủ công xe sợi, dệt vải dù chưa đủ cơ sở để khẳng định về quy mô nhưng với sự xuất hiện của các dọi xe sợi và kim khâu bằng kim loại cho thấy cư dân Óc Eo đã làm chủ các kỹ thuật cơ bản của ngành dệt may để phục vụ nhu cầu đời sống.

Các quan hệ văn hóa và giao thương cũng phản ánh qua hiện vật khảo cổ tìm thấy tại Lung Lớn. Chúng cho thấy đô thị cổ Óc Eo - Ba Thê là một mắt xích quan trọng trong mạng lưới giao thương khu vực và quốc tế, một trong những bằng chứng rõ nhất là sự có mặt của các đồng tiền

"Ngũ Thù" từ thời Đông Hán bên cạnh các loại "tiền Phù Nam" làm bằng bạc với biểu tượng Swastika, mặt trời, mặt trăng mang phong cách Ấn Độ. Đặc biệt, các đồng tiền "bản địa" của Đông Nam Á này thường ở dạng cắt thành 1/4 hay 1/8, khả năng để quy đổi linh hoạt tương đương cho các mệnh giá nhỏ hơn. Cùng với đó là các loại hạt chuỗi bằng đá mã não, carnelian là những sản phẩm đặc trưng trên các tuyến thương mại biển kết nối với khu vực Nam Á. Chính sự đa dạng của các hiện vật du nhập (tiền Ngũ Thù, hạt chuỗi đá quý...) cùng với sự phát triển của các ngành nghề thủ công bản địa (làm gốm, kim hoàn, chế tác trang sức thủy tinh, dệt vải...) cho thấy các điểm cư trú ven Lung Lớn có thể là một trung tâm sản xuất và trao đổi hàng hóa quan trọng của một cảng thị sầm uất Óc Eo - Ba Thê thời bấy giờ.

Sự hội tụ của các sản phẩm ngoại nhập cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các ngành thủ công bản địa đã vẽ nên bức tranh về một đô thị thương mại sầm uất. Các điểm cư trú ven kênh Lung Lớn không chỉ là nơi cư trú, mà còn là một trung tâm sản xuất và trao đổi hàng hóa quan trọng, là trái tim kinh tế của đô thị Óc Eo - Ba Thê thời bấy giờ.

5. Kết luận

Trước đây, khi nghiên cứu về khu đô thị cổ Óc Eo - Ba Thê, có thể nhận thấy dòng kênh cổ Lung Lớn là một thủy lộ quan trọng, kết nối vùng biển từ vịnh Thái Lan vào sâu nội địa đồng bằng Nam Bộ. Qua các phát hiện mới giai đoạn 2017 - 2020 như vết tích nhà sàn sụp đổ cho thấy nơi đó còn là một không gian sinh hoạt của cư dân sông nước, với hình thức cư trú nhà sàn ven kênh rạch và kinh tế thương mại dạng thức "trên bến dưới thuyền" vẫn còn bảo lưu đến ngày nay. Qua khảo sát các loại hiện vật tìm thấy tại kênh cổ Lung Lớn gần đây đã bổ sung thêm bằng chứng xác thực cho những nhận thức về đời sống cư dân cổ Óc Eo vùng này vào những thế kỷ đầu Công nguyên. Như vậy, dòng kênh vừa là một tuyến giao thông thủy vừa là nơi diễn ra quá trình cư trú và sinh hoạt của người dân.

Tổ hợp di vật được phát hiện dưới lòng kênh đã cung cấp những bằng chứng xác thực về một đời sống kinh tế - xã hội đa dạng và phát triển. Nền tảng nông nghiệp được ghi nhận qua các tàn tích thực vật như hạt lúa, hạt bầu bí và xương các loài động vật thuần dưỡng (trâu, bò, lợn, chó và gà). Hoạt động thủ công nghiệp đã đạt đến trình độ tinh xảo, thể hiện qua các sản phẩm đồ trang sức và khuôn đúc, chế tác tại chỗ. Đặc biệt, vai trò của một "trung tâm thương mại" được khẳng định rõ nét qua hàng triệu hạt chuỗi thủy tinh Indo - Pacific, cùng với các loại hàng hóa ngoại nhập từ Ấn Độ, Trung Quốc, Tây Á, La Mã, và sự đa dạng của các loại mái chèo, phản ánh nguồn gốc đa dạng của các thương nhân. Bên cạnh những kiến trúc tôn giáo, các hoạt động kinh tế vĩ mô, phát hiện mới từ những di vật nhỏ bé như lưỡi câu, dọi xe sợi và kim khâu đã mang lại những hình dung chân thực và đa diện về các sinh hoạt đời thường của người dân nơi đây gần 2.000 năm trước.

Tóm lại, những tư liệu khảo cổ học mới từ di tích Lung Lớn cho phép chúng ta khẳng định cư dân văn hóa Óc Eo đã tạo dựng nên một xã hội có trình độ phát triển cao. Họ không chỉ xây dựng một nền kinh tế đa dạng dựa trên nông nghiệp lúa nước, khai thác thủy sản và thủ công nghiệp, mà còn chủ động tham gia và giữ một vai trò quan trọng trong mạng lưới hàng hải quốc tế, kết nối các văn minh phương Đông và phương Tây cùng thế giới Đông Nam Á hải đảo. Các mối

quan hệ giao lưu văn hóa và thương mại rộng mở với các nền văn minh lớn đã định hình nên vị thế của Óc Eo - Ba Thê như một cảng thị sầm uất và năng động trong mạng lưới thương mại hàng hải của thế giới cổ đại thời bấy giờ.

Lời cảm ơn:

Bài viết này hình thành từ các kết quả nghiên cứu của Hợp phần khai quật và bảo quản hiện trường, thuộc Đề án "*Nghiên cứu khu di tích Óc Eo - Ba Thê, Nền Chùa (văn hóa Óc Eo Nam Bộ)* do Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì. Trong đó, nội dung mô tả các hiện vật trong bài viết này, được trích xuất từ các phiếu hiện vật di tích Lung Lớn, hợp phần nghiên cứu do tập thể nhóm công tác của Trung tâm Khảo cổ học (Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ) thực hiện. Xin trân trọng cảm ơn các đóng góp của các anh chị.

Chú thích:

1. Mẫu ký hiệu OE.19.LLO.B.H2.d7.L3-6: Là mẫu than, thu được trong lớp cư trú ven bờ Lung Lớn (giai đoạn sớm) ở hố khai quật H2, niên đại ^{14}C là 1870 ± 20 BP, sau hiệu chỉnh cho kết quả 124-226 cal AD (95.00%), khoảng nửa đầu thế kỷ II đến nửa đầu thế kỷ III (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk 2024).

- Mẫu ký hiệu OE19.LLO.B.H5e6.L3.11: Mẫu than tìm thấy ở bề mặt sinh thổ, nằm ở đáy dòng kênh (thuộc giai đoạn sớm) ở khu B. Mẫu này để đánh giá niên đại sớm của dòng kênh khi nó được vận hành như một tuyến giao thông đường thủy. Niên đại ^{14}C của mẫu là 1845 ± 20 BP, sau khi hiệu chỉnh tương ứng năm 129 - 239 cal. AD (95,45%), nửa đầu thế kỷ II đến nửa đầu thế kỷ III (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk 2022c).

- Mẫu ký hiệu OE.19.LLO.A.H7.ST: Là mẫu gỗ thu thập trên bề mặt sinh thổ (lớp sớm nhất) ở hố khai quật H7, niên đại ^{14}C là 1855 ± 20 BP, sau khi hiệu chỉnh cho kết quả niên đại 127-236 cal AD (95.45%), khoảng nửa đầu thế kỷ II đến nửa đầu thế kỷ III.

2. - Mẫu ký hiệu OE.19.LLO.A.H7.c12.L3-5. F2: Mẫu than thu thập ở lớp cư trú ven bờ Lung Lớn (giai đoạn muộn) ở hố khai quật H7, niên đại ^{14}C là 1755 ± 20 BP, sau khi hiệu chỉnh cho niên đại 271 - 352 cal AD (73.73%), khoảng nửa cuối thế kỷ III đến nửa đầu thế kỷ IV (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk 2024).

- Mẫu ký hiệu OE.19.LLO.A.H7.ST: Là mẫu gỗ thu thập trên bề mặt sinh thổ (lớp sớm nhất) ở hố khai quật H7, niên đại ^{14}C là 1855 ± 20 BP, sau khi hiệu chỉnh cho kết quả niên đại 127 - 236 cal AD (95.45%), khoảng nửa đầu thế kỷ II đến nửa đầu thế kỷ III (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk 2024).

- Mẫu ký hiệu OE19.LLO.A.H7.ST.M01: Là mẫu gỗ thu được từ một cọc gỗ ven bờ Lung Lớn (khu A). Mẫu này để xác định niên đại của quá trình cư trú trên nhà sàn ven bờ kênh. Niên đại ^{14}C của mẫu là 1820 ± 20 BP, sau khi hiệu chỉnh tương ứng năm 201 - 255 cal. AD (73,68%), nửa đầu thế kỷ III (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk 2022c).

- Mẫu ký hiệu OE19.LLO.A.H7.ST.M02: Mẫu gỗ thu được từ một cọc gỗ ven bờ Lung Lớn (khu A), thuộc hố khai quật H7. Mẫu này để xác định niên đại của quá trình cư trú trên nhà sàn ven bờ kênh. Niên đại ^{14}C của mẫu là 1790 ± 20 BP, sau khi hiệu chỉnh tương ứng năm 279 - 332 cal. AD (61,37%), nửa sau thế kỷ III đến nửa đầu thế kỷ IV (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk 2022c).

- Mẫu ký hiệu OE19.LLO.A.H7.ST.M05: Mẫu gỗ thu được từ một cọc gỗ ven bờ Lung Lớn (khu A), thuộc hố khai quật H7. Niên đại ^{14}C của mẫu là 1875 ± 20 BP, sau khi hiệu chỉnh tương ứng năm 121 - 229 cal. AD (95,45%), nửa đầu thế kỷ II đến nửa đầu thế kỷ III (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk 2022c).

3. - Mẫu ký hiệu OE.19.LLO.A.H7.ST: Là mẫu gỗ thu thập trên bề mặt sinh thổ (lớp sớm nhất) ở hố khai quật H7, niên đại ^{14}C là 1855 ± 20 BP, sau khi hiệu chỉnh cho kết quả niên đại 127-236 cal AD (95.45%), khoảng nửa đầu thế kỷ II đến nửa đầu thế kỷ III (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk 2024).

- Mẫu ký hiệu OE19.LLO.B.H5e6.L3.11: Mẫu than tìm thấy ở bề mặt sinh thổ, nằm ở đáy dòng kênh (thuộc giai đoạn sớm) ở khu B. Mẫu này để đánh giá niên đại sớm của dòng kênh khi nó được vận hành như một tuyến giao thông đường thủy. Niên đại ^{14}C của mẫu là 1845±20 BP, sau khi hiệu chỉnh tương ứng năm 129 - 239 cal. AD (95,45%), nửa đầu thế kỷ II đến nửa đầu thế kỷ III (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk 2022c).

4. - Mẫu ký hiệu OE.18.LLO.A.H5.f2.L2-2: Mẫu than trong lớp cư trú ven bờ Lung Lớn (giai đoạn muộn) ở hố khai quật H5, niên đại ^{14}C là 1760 ± 20 BP, sau khi hiệu chỉnh cho niên đại 270 - 362 cal AD (74.75%), tức nửa cuối thế kỷ III đến nửa đầu thế kỷ IV (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk 2024).

- Mẫu ký hiệu OE.18.LLO.A.H6MR.ST: Là mẫu than thu được trên bề mặt sinh thổ (lớp sớm nhất) ở hố khai quật H6, niên đại ^{14}C là 1810 ± 20 BP, sau khi hiệu chỉnh cho niên đại 206 - 257 cal AD (61.84%), tức khoảng nửa đầu thế kỷ III. (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk 2024).

- Mẫu ký hiệu OE.19.LLO.A.H7.c12.L3-5. F2: Mẫu than thu thập ở lớp cư trú ven bờ Lung Lớn (giai đoạn muộn) ở hố khai quật H7, niên đại ^{14}C là 1755 ± 20 BP, sau khi hiệu chỉnh cho niên đại 271 - 352 cal AD (73.73%), khoảng nửa cuối thế kỷ III đến nửa đầu thế kỷ IV. (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk 2024).

- Mẫu ký hiệu OE.19.LLO.B.H2.d7.L3-6: Là mẫu than, thu được trong lớp cư trú ven bờ Lung Lớn (giai đoạn sớm) ở hố khai quật H2, niên đại ^{14}C là 1870 ± 20 BP, sau hiệu chỉnh cho kết quả 124-226 cal AD (95.00%), khoảng nửa đầu thế kỷ II đến nửa đầu thế kỷ III. (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk 2024).

- Mẫu ký hiệu OE19.LLO.B.H5c2.L3.8.M16: Là mẫu gỗ từ đầu sào chống thuyền bằng gỗ, bị chìm ở đáy kênh Lung Lớn (khu B). Mẫu này góp phần xác định niên đại của sào chống thuyền và thời điểm nó bị chìm ở đáy kênh. Niên đại ^{14}C của mẫu là 1770±20 BP, sau khi hiệu chỉnh tương ứng năm 276 - 345 cal. AD (73,33%), nửa sau thế kỷ III đến nửa đầu thế kỷ IV. (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk 2024).

5. - Mẫu ký hiệu OE19.LLO.B.H5c2.L3.8.M16: Là mẫu gỗ từ đầu sào chống thuyền bằng gỗ, bị chìm ở đáy kênh Lung Lớn (khu B). Mẫu này góp phần xác định niên đại của sào chống thuyền và thời điểm nó bị chìm ở đáy kênh. Niên đại ^{14}C của mẫu là 1770±20 BP, sau khi hiệu chỉnh tương ứng năm 276 - 345 cal. AD (73,33%), nửa sau thế kỷ III đến nửa đầu thế kỷ IV (Nguyễn Khánh Trung Kiên và nnk 2022c).

TÀI LIỆU DẪN

BÙI CHÍ HOÀNG (chủ biên), NGUYỄN QUỐC MẠNH, LÊ HOÀNG PHONG 2018. *Khảo cổ học Nam Bộ thời sơ sử*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

BÙI MINH TRÍ 2020. Đồ gốm nước ngoài trong văn hóa Óc Eo và một vài nhận thức mới về văn hóa Óc Eo, tiếp cận từ nghiên cứu so sánh, Trong *Khảo cổ học*, số 2: 43-62.

BÙI MINH TRÍ, NGUYỄN GIA ĐỐI, NGUYỄN KHÁNH TRUNG KIÊN 2022. *Văn hóa Óc Eo những phát hiện mới khảo cổ học tại di tích Óc Eo - Ba Thê và Nền Chùa 2017-2020*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.

NGUYỄN KHÁNH TRUNG KIÊN, PHẠM VĂN TRIỆU 2022. Góp phần nhận diện hoạt động thương mại hàng hải thời cổ đại qua nghiên cứu so sánh hiện vật khảo cổ tại di tích kênh cổ Lung Lớn, Trong *Khoa học xã hội*, số 10 (290) 2022: 73-82.

ĐẶNG NGỌC KÍNH, NGUYỄN NHỰT PHƯƠNG 2023. Trang sức kim loại tại di tích kênh cổ Lung Lớn (Óc Eo): loại hình và so sánh. Trong *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế "Văn hóa Óc Eo trong bối cảnh văn hóa châu Á".* An Giang, tháng 11/2023.

LOUIS MALLERET 1960. *Khảo cổ học Đồng bằng sông MêKông. Tập II Văn minh vật chất Óc Eo*. Nxb Tổng hợp. TP. Hồ Chí Minh. 2021.

NGUYỄN KHÁNH TRUNG KIÊN, NGUYỄN QUỐC MẠNH, ĐẶNG NGỌC KÍNH, LÊ HOÀNG PHONG, NGUYỄN HOÀNG BÁCH LINH, NGUYỄN NHỰT PHƯƠNG, LÂM KIÊM LỢI, TRIỆU THỊ THANH, TRƯƠNG TIẾN DU, NGUYỄN THỊ TRÚC PHƯƠNG, ĐẶNG THỊ BÉ CHÂU, NGUYỄN THỊ KIM NƯƠNG 2022a. *Báo cáo tổng quan kết quả khai quật, nghiên cứu khảo cổ học khu di tích Óc Eo - Ba Thê (An Giang) năm 2017 - 2020. Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ,* Tư liệu Đề án "Nghiên cứu khu di tích Óc Eo - Ba Thê, Nền Chùa (văn hóa Óc Eo Nam Bộ)".

NGUYỄN KHÁNH TRUNG KIÊN, NGUYỄN QUỐC MẠNH, ĐẶNG NGỌC KÍNH, LÊ HOÀNG PHONG, NGUYỄN HOÀNG BÁCH LINH, NGUYỄN NHỰT PHƯƠNG, LÂM KIÊM LỢI, TRIỆU THỊ THANH, TRƯƠNG TIẾN DU, NGUYỄN THỊ TRÚC PHƯƠNG, ĐẶNG THỊ BÉ CHÂU, NGUYỄN THỊ KIM NƯƠNG 2022b. *Báo cáo kết quả khai quật, nghiên cứu khảo cổ học di tích Lung Lớn - Phụ lục Phiếu hiện vật. Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ,* Tư liệu Đề án "Nghiên cứu khu di tích Óc Eo – Ba Thê, Nền Chùa (văn hóa Óc Eo Nam Bộ)".

NGUYỄN KHÁNH TRUNG KIÊN, YAMAGATA MARIKO, KUBO SUMIKO 2022c. Góp phần xác định niên đại khu di tích khảo cổ học Óc Eo - Ba Thê qua các kết quả phân tích mới. Trong *Khảo cổ học,* số 6: 12-27.

NGUYỄN KHÁNH TRUNG KIÊN, YAMAGATA MARIKO, KUBO SUMIKO 2024. Niên đại khu di tích Óc Eo - Ba Thê qua các kết quả phân tích bằng phương pháp vật lý hạt nhân. Trong *Khảo cổ học,* số 6: 55-65.

TRUONG DAC CHIEN 2020. Giong Lon Site and Study of Oc Eo Culture's Formation on Vietnam's Southeastern Coast. In *Vietnam Social Sciences,* No. 5 (199) - 2020.

RECONSTRUCTING THE DAILY LIFE OF ANCIENT ÓC EO - BA THÊ RESIDENTS THROUGH METAL ARTIFACTS FROM THE 2017 - 2020 EXCAVATIONS AT THE LUNG LỚN SITE

NGUYỄN KHÁNH TRUNG KIÊN

This paper presents the results of analyses on a series of distinctive metal artifacts unearthed during the 2017 - 2020 excavations at the Lung Lớn ancient canal site (Óc Eo - Ba Thê). Evidence of trade activities is highlighted by the first recorded discovery of three Eastern Han "Wu Zhu coins" within the Óc Eo cultural layer, alongside seven silver "Funan coins". Radiocarbon (AMS) dating of the cultural layers containing these coins corroborates the chronological framework, confirming the intensity of trade activities during the early centuries CE. Aspects of subsistence and daily life are reflected in the recovery of metal fishhooks and copper-alloy sewing needles found in situ within the cultural deposits. Specialized craft production is attested by the jeweler's hammers found near casting molds, suggesting the existence of on-site jewelry workshops. Collectively, these metal artifacts indicate that the inhabitants of Óc Eo - Ba Thê at Lung Lớn maintained a diverse economy encompassing refined handicraft industries, aquatic resource exploitation, and active participation in both regional and international maritime trade networks. The Lung Lớn canal served not only as a vital waterway but also as a bustling locus of habitation and daily activities for the ancient community.